TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH-TỈNH NINH BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú;

Bà Nguyễn Thị Thinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 13/12/2017, theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 23/01/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh năm: 1990 tại thành phố Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Trung T và con bà: Đào Thị N (đã chết). Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 169/2011/HSST ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt Phạm Văn S 08 (tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạm Văn S chấp hành xong và ra trại ngày 30/01/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lã Văn H, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Ông Phạm Trung T, sinh năm: 1952; Nơi cư trú: đường H, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Nguyễn Lâm O, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: đường N, phố T, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Chị Trần Thị T, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

4. Anh Phạm Đức T, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: phố 3, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, S đã mua ma túy về chia ra nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời. Đầu tháng 5/2017, S đi xe taxi từ nơi trọ sang khu vực cầu vượt Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mua ma túy đá của một người đàn ông tên là Hoàng với số tiền 5.000.000 đồng đựng trong túi nilon màu đen bên trong có 3 túi nilon gồm 01 túi nilon màu trắng KT (3x4)cm và 2 túi nilon màu đen được quấn ngoài băng dính màu trắng: 1 túi có KT (4x6)cm, 1 túi KT (10x10)cm. Bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, S đi về phòng trọ của mình ở đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình lấy trong túi nilon màu trắng KT (3x4)cm số ma túy vừa mua được chia ra thành nhiều túi để bán và số ma túy còn lại Phạm Văn S bỏ cùng vào 1 túi nilon màu đen để cất giấu.

Trong hai ngày 09/5/2017 và ngày 10/5/2017, Phạm Văn S đã bán ma túy cho Lã Văn H 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12h ngày 09/5/2017, S đang ở nhà bố mẹ đẻ cùng với bạn gái là Nguyễn Lâm O, sinh năm 1997 thì Lã Văn H là người nghiện ma túy gọi điện hỏi mua ma túy đá. S đồng ý và hẹn H đến cổng Nhà máy điện N

thuộc phố Tây S, phường Thanh Bình lấy ma túy. S điều khiển xe mô tô của mình có BKS 35B2-025.35 chở chị O đến gặp H và bán cho H 350.000 đồng ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H mang đi sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 20h ngày 10/5/2017, Lã Văn H gọi điện thoại cho S hỏi mua 350.000 đồng ma túy đá. S đồng ý và hẹn H đến phòng trọ của S. H đi xe ôm đến và đưa cho S 350.000 đồng. S cầm tiền rồi bán cho H 01 túi ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng. H cất ma túy vào túi quần và đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 20h30'cùng ngày, H đi đến khu vực trước cổng Bệnh viện Sản nhi Ninh Bình bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường Nam Thành đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Lã Văn H. H đã tự giác lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng trong túi quần giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là túi ma túy đá vừa mua của Phạm Văn S tại phòng trọ của S ở đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản và phạt hành chính đối với H; tiến hành niêm phong gói ma túy và 01 điện thoại Nokia theo quy định của pháp luật.

Sau khi bán gói ma túy đá cho H, Phạm Văn S lấy 01 túi nilon màu đen bên trong có 04 túi nilon đều chứa tinh thể mầu trắng mang ra xe mô tô của Phạm Văn S BKS 35B2-025.35 buộc 2 quai lại, quấn và ngoặc vào bên trái gác baga xe mô tô để đưa về nhà tại phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cất giấu.

Căn cứ lời khai của Lã Văn H, xác định S về hành vi bán trái phép chất may túy cho H, ngày 10/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S tại phòng trọ số 1, ngõ 209, đường H, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình do S thuê của bà Trần Thị T, kết quả:

- Thu ở xe mô tô của S tại vị trí giá để đồ phía trước người điều khiển xe mô tô BKS 35B2-025.35 dựng trước phòng trọ của Phạm Văn S 01 túi nilon màu đen bên trong gồm 2 túi nilon màu trắng KT (4x8)cm và 2 túi nilon màu đen được quấn ngoài băng dính màu trắng, trong đó 01 túi nilon có KT(10x10)cm và 01 túi nilon có KT (4x6)cm, bên trong 04 túi túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng.

- Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của S đang mặc 01 túi nilon màu trắng KT (3x4)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ ở túi quần phía sau bên trái của S 01 ví da màu nâu bên trong có 300.000 đồng là tiền

vừa bán ma túy cho Lã Văn H, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, 01 bình xịt hơi cay, 01 mũ bảo hiểm S đang đội.

- Thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm 50 túi nilon màu trắng KT (2x3)cm và 05 túi nilon KT (3x5)cm bên trong không chứa chất gì; Số tiền 10.000.000 đồng, 03 bình ga mini, 01 đầu khò và 01 ống thủy tinh.

Tổ công tác đã lập Biên bản khám xét, niêm phong vật chứng; thu giữ 01 xe môtô BKS 35B2-025.35 và đưa Phạm Văn S cùng vật chứng về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình để tiến hành điều tra làm rõ.

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ của Lã Văn H và Phạm Văn S, kết quả như sau:

- Trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng KT (3x4)cm thu giữ trong người Phạm Văn S là 0,345gam, ký hiệu M1 gửi giám định.

- Trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lã Văn H là 0,33gam, ký hiệu M2 gửi giám định.

- Trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ trong túi nilon màu đen treo ở xe mô tô BKS 35B2-025.35 của Phạm Văn S như sau:

+ Gói thứ 1 KT (4x8)cm: trọng lượng chất tinh thể màu trắng là 5,57gam, ký hiệu M3 gửi giám định.

+ Gói thứ 2 KT (4x8)cm: trọng lượng chất tinh thể màu trắng là 9,92gam, ký hiệu M4 gửi giám định.

+ Gói thứ 3 KT (4x6)cm: trọng lượng chất tinh thể màu trắng là 10,190gam, ký hiệu M5 gửi giám định.

+ Gói thứ 4 KT (10x10)cm: trọng lượng chất tinh thể màu trắng là 49,9gam, ký hiệu M6 gửi giám định.

Sau khi tiếp nhận mẫu vật gửi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng, mẫu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 11/GĐMT ngày 16/5/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng, các mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 gửi giám định có khối lượng như sau: M1 là 0,3280 gam; M2 là 0,3350 gam; M3 là 5,5695 gam; M4 là 9,9143 gam; M5 là 10,1727 gam; M6 là 49,4727 gam. Tổng khối lượng là 75,7922 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng các mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Bảng Danh mục II, số thứ tự 67, tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy, Phạm Văn S khai mua của người đàn ông có tên là Hoàng, không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực cầu vượt Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Lã Văn H mua ma túy đá của S để sử dụng, số lượng ma túy đá ít, bản thân H chưa có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ điều kiện xử lý hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt hành chính đối với Lã Văn H 500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, quá trình điều tra, S còn khai bán ma túy 2 lần cho Trịnh Anh T, sinh năm 1998 tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình vào ngày 10/3/2017 và ngày 17/4/2017. Sau đó, S, Trịnh Anh T thay đổi lời khai không thừa nhận, đồng thời không có tài liệu nào khác. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với S về hành vi 2 lần bán ma túy cho Trịnh Anh T.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 12/12/2017 của Viện KSND thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Văn S ra trước TAND thành phố Ninh Bình để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, m, p khoản 2 và khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, m, p khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 09 đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017. Hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn S từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý tang vật chứng và tài sản: Trả lại cho ông Phạm Trung Thành 01 xe môtô BKS 35B2-025.35 đăng ký ngày 18/3/2016 mang tên Phạm Văn S và tịch thu tiêu hủy những tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về quyền kháng cáo và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn S chỉ thừa nhận hành vi mua bán ma túy một lần cho Lã Văn H và số lượng ma túy thu giữ trong người S; Bị cáo S không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lã Văn H vào lúc 12h ngày 09/5/2017 và cất giữ số lượng ma túy đá treo trên giá xe của S. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Phù hợp với lời khai của Lã Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Với những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn S đã bán ma túy đá cho Lã Văn H 2 lần vào các ngày 09/5/2017 và 10/5/2017 với số tiền mỗi lần là 350.000 đồng. Đồng thời Phạm Văn S còn cất giấu lượng ma túy đá mua ở khu vực cầu vượt Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi bán 2 lần cho H, số còn lại chia thành nhiều gói vừa để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy để thu lời bất chính với số lượng thu giữ xác định khối lượng của Phạm Văn S là 75,7922 gam chất ma túy Methamphetamine, cụ thể:

[3] Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 09/5/2017 S đã bán cho H 01 gói ma túy đá với số tiền 350.000 đồng.

[4] Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/5/2017 S đã bán cho H 01 gói ma túy đá với số tiền 350.000 đồng và bị bắt giữ cùng tang vật chứng.

[5] Thu giữ trên người Lã Văn H, trong người của Phạm Văn S và thu giữ tại xe mô tô của Phạm Văn S tổng trọng lượng ma túy đá cân xác định là: 75,7922 gam.

[6] Phạm Văn S đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, do vậy Phạm Văn S đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây tác hại đến sức khỏe con người và an ninh quốc gia mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời ma túy còn là một trong những nguyên nhân, nguồn gốc làm nảy sinh tệ nạn xã hội, mà đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[8] Bị cáo Phạm Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ mua bán ma túy để kiếm lời.

[9] Do vậy bị cáo Phạm Văn S cần phải được xử lý nghiêm minh để có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[10] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự xét thấy hành vi,tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cảo trạng, lời nhận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S thành khẩn khai báo, hành vi tự thú và ăn năn hối cải sau khi phạm tội. Bản thân sức khỏe yếu, có bố đẻ là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[12] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, xem xét cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo Phạm Văn S một mức án thỏa đáng, phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần cách lý bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dẫn đến có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung đối với ai có hành vi phạm tội tương tự.

[13] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn S thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy vừa để sử dụng và bán lại thu lời bất chính. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo S là phù hợp, có căn cứ.

[14] Về xử lý tang vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 35B2-025.35 đăng ký ngày 18/3/2016 mang tên Phạm Văn S, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định: S ra trại ngày 30/01/2016 không có tiền để mua xe môtô trên. Ông Phạm Trung T là người bỏ toàn bộ số tiền mua xe mô tô BKS 35B2-025.35 nhưng đăng ký mang tên S để tiện cho S đi lại và phục vụ ông lúc già yếu. Mặt khác, ông Phạm Trung T không biết S sử dụng chiếc xe môtô làm phương tiện đi mua bán ma túy. Do vậy, cần trả lại cho ông Phạm Trung T là phù hợp, có căn cứ.

- Đối với 01 bình xịt tại Bản kết luận giám định số 06 ngày 01/11/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "Bình kim loại giám định thuộc Danh mục công cụ hỗ trợ", do đó Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt hành chính Phạm Văn S 3.000.000 đồng về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ và bàn giao bình xịt nêu trên cho Đội Cảnh sát QLHC và TTXH Công an thành phố Ninh Bình bảo quản, xử lý theo quy định là có căn cứ, phù hợp.

- Đối với số tiền thu giữ của Phạm Văn S 300.000 đồng, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền bán ma túy cho H, Phạm Văn S đã sử dụng chi tiêu cá nhân 400.000 đồng, cần truy thu sung công quỹ nhà nước là số tiền do phạm tội mà có của Phạm Văn S.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong tủ quần áo tại phòng trọ của S, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định là của chị Nguyễn Lâm O không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị Nguyễn Lâm O là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Những tài sản, vật chứng thu giữ tại phòng trọ của Phạm Văn S gồm: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng S đã sử dung việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm của S cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 50 túi nilon KT (2/x3)cm; 05 túi nilon KT (3x5)cm bên trong không có có chất gì, 03 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 ống thủy tinh, không có giá trị sử dụng và là tang vật sử dụng dùng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với toàn bộ mẫu vật và số ma túy đá cơ quan giám định Phòng Kỹ thuật giám định Công an tỉnh Ninh Bình trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Bị cáo Phạm Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[17] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, m, p khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn S 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị cáo Phạm Văn S còn phải chịu khoản lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự, đối với số tiền chưa thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

*** Xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho ông Phạm Trung T 01 xe môtô BKS 35B2-025.35 đăng ký ngày 18/3/2016 mang tên Phạm Văn S.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng của Phạm Văn S; 01 điện thoại Nokia của Lã Văn H là công vụ đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bán ma túy thu giữ của Phạm Văn S hiện đang ở tài khoản 3949.0.1055126 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có của Phạm Văn S.

- Tịch thu tiêu hủy: 50 túi nilon KT (2/x3)cm, 05 túi nilon KT (3x5)cm bên trong không có có chất gì, 03 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 ống thủy tinh; toàn bộ mẫu vật và số ma túy đá cơ quan giám định Phòng Kỹ thuật giám định Công an tỉnh Ninh Bình trả lại đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

- Trả lại cho Phạm Văn S: 01 mũ bảo hiểm; 01 ví màu nâu.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/12/2017 và Ủy nhiệm chi ngày 18/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

*** Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí. Buộc bị cáo Phạm Văn S nộp 200.000,đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 02 năm 2018)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Ninh Bình;
- Công an TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Nghị